

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

Số: 45 /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày 20 tháng 9 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh, bổ sung và phân bổ kinh phí cho các đơn vị dự toán khối tỉnh và các huyện, thành phố để thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ phát sinh năm 2022

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 3361/TTr-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh bổ sung kinh phí cho các đơn vị dự toán khối tỉnh và các huyện, thành phố để thực hiện các chế độ, chính sách và các nhiệm vụ phát sinh năm 2022; Báo cáo thẩm tra số 415/BC-HĐND ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung và phân bổ kinh phí cho các đơn vị dự toán khối tỉnh và các huyện, thành phố để thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ phát sinh năm 2022, cụ thể:

1. Điều chỉnh giảm kinh phí thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ học sinh, trẻ em mầm non ở các xã chuyển từ khu vực III sang khu vực I đã giao tại Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh đến nay đã thực hiện phân bổ chi tiết nhưng còn dư để bố trí cho các nhiệm vụ phát sinh năm 2022: 7.663 triệu đồng.

2. Bổ sung số kinh phí 42.742 triệu đồng cho các đơn vị dự toán khối tỉnh và các huyện, thành phố để thực hiện các chế độ, chính sách từ nguồn cải cách tiền lương năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022: 3.268 triệu đồng, từ nguồn kinh phí cải cách tiền lương dư tại các đơn vị: 29.594 triệu đồng và từ nguồn thực hiện các chính sách còn dư năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022: 9.880 triệu đồng (chi tiết theo biểu số 01 kèm theo).

3. Bổ sung số kinh phí 84.790 triệu đồng cho các đơn vị dự toán khối tỉnh và các huyện, thành phố để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh năm 2022 từ nguồn điều chỉnh giảm kinh phí thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ học sinh, trẻ em mầm non ở các xã chuyển từ khu vực III sang khu vực I đã giao tại Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh đến nay đã thực hiện phân bổ chi tiết nhưng còn dư: 7.663 triệu đồng, từ nguồn tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022: 61.887 triệu đồng và từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương để thực hiện chính sách phòng, chống dịch năm 2020, 2021: 15.240 triệu đồng (chi tiết theo biểu số 02 kèm theo).

4. Phân bổ số kinh phí 32.750 triệu đồng cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các huyện, thành phố để thực hiện Đề án bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch và thực hiện chính sách hỗ trợ liên kết và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp năm 2022 theo Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh từ nguồn kinh phí chưa phân bổ chi tiết tại Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh (chi tiết theo biểu số 03 kèm theo).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XV, kỳ họp thứ mười thông qua ngày 20 tháng 9 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Giàng Páo Mỹ

Biểu số 01

BỔ SUNG KINH PHÍ CHO CÁC ĐƠN VỊ DỰ TOÁN KHỞI TỈNH VÀ CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH

(Kèm theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 20 tháng 9 năm 2022 của HĐND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kinh phí được sử dụng và bổ sung			Ghi chú
		Tổng	Bổ sung	Sử dụng từ nguồn cải cách tiền lương còn dư tại đơn vị	
	Tổng cộng	42.742	13.148	29.594	
I	Khởi tỉnh	10.089	10.089	0	
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	209	209	0	
-	Kinh phí chi trả trợ cấp thôi việc theo Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 của Chính phủ	209	209	0	
2	Sở Giáo dục và Đào tạo	9.880	9.880	0	
-	Chính sách cho học sinh theo Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ	9.174	9.174		
-	Chính sách cho học sinh theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ	706	706		
II	Khởi huyện	32.653	3.059	29.594	Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện, thành phố
1	Kinh phí thực hiện chi trả các chế độ, chính sách theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ năm 2021	32.578	3.059	29.519	
-	Huyện Tam Đường	6.284	925	5.359	
-	Huyện Phong Thổ	3.399		3.399	
-	Huyện Mường Tè	4.744		4.744	
-	Huyện Than Uyên	5.085	2.134	2.951	
-	Huyện Tân Uyên	13.066		13.066	
2	Thành phố Lai Châu	75	0	75	
-	Chế độ trợ cấp thôi việc đối với chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh theo quy định tại Thông tư số 03/2020/TT-BLĐTBXH ngày 25/02/2020 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	75		75	

Biểu số 02

BỔ SUNG KINH PHÍ CHO CÁC ĐƠN VỊ DỰ TOÁN KHỐI TỈNH VÀ CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ PHÁT SINH NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số **45** /NQ-HĐND ngày **20** tháng 9 năm 2022 của HĐND tỉnh Lai Châu)



Đơn vị tính: Triệu đồng

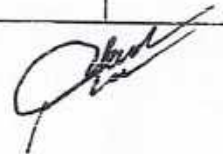
STT	Nội dung	Số kinh phí bổ sung	Ghi chú
	Tổng cộng	84.790	
I	Khối tỉnh	26.101	
1	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	329	
-	Kinh phí tập huấn, triển khai thực hiện Luật Phòng chống ma túy và Nghị định số 116/2021/NĐ-CP	94	
-	Bổ sung kinh phí thực hiện Kế hoạch số 2128/KH-UBND ngày 23/6/2022 của UBND tỉnh	166	
-	Bổ sung kinh phí tổ chức Hội nghị biểu dương người có công tiêu biểu toàn tỉnh nhân kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2022)	69	
2	Thanh tra tỉnh	45	
-	Kinh phí tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát kiểm tra, thanh tra về quản lý, sử dụng vốn, tài sản trong doanh nghiệp nhà nước	45	
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	254	
-	Kinh phí tham dự Giải Cờ vua học sinh phổ thông toàn quốc năm 2022 - Cúp TOTA	52	
-	Kinh phí Hội thi Giai điệu tuổi hồng năm 2022	202	
4	Ban Chấp hành Đoàn tỉnh	400	
-	Kinh phí thực hiện chương trình nghệ thuật kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2022)	400	
5	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	17.773	
-	Kinh phí diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2022	16.864	
-	Kinh phí phá nổ, lấp các đường hầm, lò khai thác vàng trái phép trên địa bàn huyện Sìn Hồ, Mường Tè	909	
6	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	334	
-	Kinh phí diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2022	334	
7	Sở Nông nghiệp và PTNT	1.029	
-	Bổ sung kinh phí xây dựng khung giá rừng	479	
-	Bổ sung kinh phí thiết lập hệ thống quản lý dữ liệu chăn nuôi và thủy sản trên địa bàn tỉnh	150	
-	Kinh phí tham gia trưng bày sản phẩm OCOP tại Lễ đón nhận bằng ghi danh của UNESCO ghi danh "Nghệ thuật Xòe Thái" là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và khai mạc Lễ hội Văn hóa, Du lịch Mường Lò	37	

STT	Nội dung	Số kinh phí bổ sung	Ghi chú
-	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh	363	
8	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	517	
-	Kinh phí tham gia Lễ đón nhận bằng ghi danh "Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam" vào danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và Lễ hội Thành Tuyên	22	
-	Kinh phí tham gia Lễ đón nhận bằng ghi danh của UNESCO ghi danh "Nghệ thuật Xòe Thái" là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và khai mạc Lễ hội Văn hóa, Du lịch Mường Lò	218	
-	Kinh phí tham gia Liên hoan trình diễn trang phục dân tộc thiểu số lần thứ I năm 2022 tại Hà Nội	219	
-	Kinh phí đón tiếp và tổ chức biểu diễn vở "Bão tố Trường Sơn" của nhà hát kịch Việt Nam	58	
9	Sở Nội vụ	56	
-	Kinh phí tổ chức Hội nghị sơ kết công tác thi đua, khen thưởng 6 tháng đầu năm 2022 của cụm thi đua Sở Nội vụ các tỉnh miền núi biên giới phía Bắc	56	
10	Sở Y tế	250	
-	Kinh phí nghiên cứu, biên soạn và xuất bản lịch sử ngành Y tế tỉnh Lai Châu	250	
11	Công an tỉnh	571	
-	Kinh phí tổ chức Hội nghị tập huấn và tuyên truyền về Nhân quyền trên địa bàn tỉnh năm 2022	151	
-	Kinh phí tuyên truyền, đảm bảo an ninh trật tự trước, trong và sau giải tỏa khu vực các bãi vàng trên địa bàn huyện Sin Hồ, Mường Tè	420	
12	Sở Giao thông Vận tải	2.415	
-	Kinh phí giải phóng mặt bằng công trình: Xử lý điểm đen tai nạn giao thông khu vực cầu Chu Va Km70+500	1.065	
-	Kinh phí đảm bảo hoạt động sát hạch, thu phí sát hạch lái xe; lệ phí đăng ký cấp biển xe máy chuyên dùng; lệ phí cấp giấy phép lái xe.	1.350	
13	Văn phòng Tỉnh ủy	1.360	
-	Kinh phí tiếp tục thực hiện học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	235	
-	Kinh phí tổ chức hội nghị tổng kết công tác nội chính năm 2022 cụm số I Ban Nội chính Trung ương tại Lai Châu	232	
-	Kinh phí thực hiện Kế hoạch số 61-KH/TU ngày 22/12/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 224-KL/TU ngày 18/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện đề án (Nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác tư tưởng của Đảng bộ tỉnh)	145	
-	Kinh phí tuyển dụng công chức, viên chức cơ quan đảng, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, huyện năm 2022	286	

(Chữ ký)

STT	Nội dung	Số kinh phí bổ sung	Ghi chú
-	Kinh phí đào tạo bồi dưỡng cao cấp lý luận chính trị hệ tại chức tại tỉnh khóa 2022-2024	462	
14	Đài phát thanh truyền hình tỉnh	480	
-	Hỗ trợ một phần kinh phí chia sẻ bản quyền phát sóng phim tài liệu	480	
15	Sở Ngoại vụ	288	
-	Kinh phí khảo sát, đo đạc, xác định vị trí phục vụ công tác xác định phạm vi khu vực biên giới, vành đai biên giới, vùng cấm trên địa bàn tỉnh	288	
II	Khối huyện	58.689	
1	Kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ sản xuất nông, lâm nghiệp	18.529	
1.1	<i>Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh về quy định chính sách phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025</i>	16.997	
-	Huyện Tam Đường	3.416	
-	Huyện Phong Thổ	2.161	
-	Huyện Nậm Nhùn	4.278	
-	Huyện Than Uyên	1.120	
-	Huyện Tân Uyên	6.022	
1.2	<i>Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2022 của HĐND tỉnh quy định chính sách về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025</i>	1.532	
-	Huyện Tam Đường	440	
-	Huyện Phong Thổ	787	
-	Huyện Nậm Nhùn	153	
-	Huyện Tân Uyên	152	
2	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 quy định chế độ hỗ trợ hàng tháng đối với đảng viên thuộc Đảng bộ tỉnh Lai Châu được tặng Huy hiệu Đảng từ 40 năm tuổi đảng trở lên	668	
-	Huyện Tam Đường	35	
-	Huyện Phong Thổ	119	
-	Huyện Sìn Hồ	150	
-	Huyện Nậm Nhùn	44	
-	Huyện Mường Tè	146	
-	Huyện Than Uyên	68	
-	Huyện Tân Uyên	75	
-	Thành phố Lai Châu	31	
3	Hỗ trợ kinh phí đảm bảo các điều kiện tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học cho học sinh lớp 3 năm học 2022-2023	16.100	

STT	Nội dung	Số kinh phí bổ sung	Ghi chú
-	Huyện Tam Đường	4.550	
-	Huyện Phong Thổ	2.800	
-	Huyện Sìn Hồ	2.450	
-	Huyện Nậm Nhùn	1.050	
-	Huyện Mường Tè	3.500	
-	Huyện Than Uyên	1.050	
-	Thành phố Lai Châu	700	
4	Thành phố Lai Châu	792	
-	Bổ sung kinh phí do chia tách, thành lập 02 tổ dân phố mới thuộc phường Đông Phong, thành phố Lai Châu theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh (02 tổ x 103 trđ/12 tháng x 5 tháng)	86	
-	Kinh phí thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin "Xây dựng Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ cơ quan và số hóa tài liệu lưu trữ tại Văn phòng HĐND-UBND thành phố Lai Châu"	706	
5	Huyện Phong Thổ	1.600	
-	Hỗ trợ kinh phí xây dựng khu vực té nước phục vụ lễ hội Then Kin Pang xã Không Lào.	1.600	
6	Huyện Than Uyên	21.000	
-	Hỗ trợ kinh phí đầu tư hạ tầng giao thông gắn với phát triển du lịch, xây dựng nông thôn mới góp phần thúc đẩy phục hồi nhanh và phát triển bền vững kinh tế - xã hội	21.000	



Biểu số 03



PHÂN BỐ CHI TIẾT NGUỒN KINH PHÍ ĐÃ GIAO TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 64/NQ-HĐND, NGÀY 10/12/2022 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Kèm theo Nghị quyết số 45 /NQ-HĐND ngày 20 tháng 9 năm 2022 của HĐND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Tổng cộng	Số Văn hóa thể thao và du lịch	Các huyện, thành phố							Ghi chú	
				Tam Đường	Phong Thổ	Sin Hồ	Nậm Nhùn	Mường Tè	Than Uyên	Tân Uyên		Thành phố
	Tổng số	32.750	2.400	9.967	13.172	120	330	360	1.608	863	3.930	
A	Thực hiện chính sách hỗ trợ liên kết và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp năm 2022 theo Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	6.980		2.297	2.612				1.328	743		
B	Thực hiện Đề án bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch	25.770	2.400	7.670	10.560	120	330	360	280	120	3.930	
I	Nhiệm vụ 1: Hằng năm, phần đầu mỗi dân tộc được bảo tồn ít nhất 01 di sản văn hóa truyền thống tốt đẹp, trong đó ưu tiên: Lễ hội, chữ viết, ẩm thực, trang phục, nghề thủ công truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian	8.560	0	580	3.500	120	330	360	280	120	3.270	
1	Khôi phục lễ hội truyền thống	150			150							
-	Lễ hội Ấp hồ chiêng - Gội đầu cuối năm dân tộc Thái, bản Vàng Pheo, xã Mường So, Phong Thổ	150			150							
2	Hỗ trợ tổ chức lễ hội	800	0	160	80	0	160	240	160	0	0	
-	Tổ chức lễ hội Kín Lầu Khẩu Mẫu dân tộc Thái xã Mường So	80			80							
-	Tổ chức lễ hội Tủ Cài dân tộc Dao	80		80								
-	Tổ chức lễ hội Nháy lửa dân tộc Dao	80		80								
-	Tổ chức lễ hội Khèn Mông	80					80					
-	Tổ chức lễ hội Mìn Lóng Phạt	80					80					
-	Tổ chức lễ hội cơm mới dân tộc La hủ xã Bum Tờ	80						80				
-	Tổ chức Tết năm mới dân tộc Hà nhì xã Ka Lăng, Thu Lùm, Mù Cà	80						80				
-	Tổ chức lễ hội tết cơm mới dân tộc Si La xã Can Hồ	80						80				
-	Tổ chức lễ hội Hạn Khuống dân tộc Thái	80							80			
-	Tổ chức lễ hội đua thuyền	80							80			
3	Khôi phục quy trình sản xuất nghề thủ công truyền thống	50					50					

STT	NỘI DUNG	Tổng cộng	Sở Văn hóa thể thao và du lịch	Các huyện, thành phố							Ghi chú	
				Tam Đường	Phong Thổ	Sin Hồ	Nậm Nhùn	Mường Tè	Than Uyên	Tân Uyên		Thành phố
-	<i>Nghệ đan lát dân tộc Màng, huyện Nậm Nhùn</i>	50					50					
4	Truyền dạy văn hóa truyền thống, truyền dạy và sản xuất vật mẫu nghề	600		300	150							150
-	<i>Tổ chức lớp truyền dạy ẩm thực dân tộc Thái khu vực Mường So, Khổng Lào gắn với điểm du lịch cộng đồng bản Vàng Pheo, xã Mường So, huyện Phong Thổ.</i>	150			150							
-	<i>Tổ chức lớp truyền dạy nghề dệt thổ cẩm dân tộc Lự, Bản Thảm, xã Bản Hòn, huyện Tam Đường</i>	150		150								
-	<i>Tổ chức lớp truyền dạy nghề làm mũ của dân tộc Dao huyện Tam Đường</i>	150		150								
-	<i>Truyền dạy kỹ thuật tạo hình trang phục dân tộc Giáy, thành phố Lai Châu</i>	150										150
5	Bảo tồn, phát huy chợ phiên truyền thống	6.000			3.000							3.000
-	<i>Chợ phiên Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ</i>	3.000			3.000							
-	<i>Chợ phiên San Thàng, xã San Thàng, Thành phố Lai Châu</i>	3.000										3.000
6	Tổ chức đội văn nghệ quần chúng	960		120	120	120	120	120	120	120	120	120
II	Nhiệm vụ 2: Bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; 02 di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; xây dựng 03 hồ sơ khoa học đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; xây dựng bộ sưu tập hiện vật và phim tư liệu vùng văn hóa các dân tộc cư trú thành cộng đồng phục vụ công tác trưng bày chuyên đề gắn với phát triển du lịch.	2.820	2.400	40	380							
1	Bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa phi vật thể quốc gia	120		40	80							
-	<i>Thực hành trình diễn nghề dệt huyện Tam Đường</i>	20		20								
-	<i>Thực hành lễ hội Tù Cài huyện Tam Đường</i>	20		20								
-	<i>Thực hành trò chơi kéo co trong nghi lễ dân tộc Thái huyện Phong Thổ</i>	20			20							
-	<i>Thực hành di sản nghệ thuật hát then đàn tính dân tộc Thái huyện Phong Thổ</i>	20			20							



STT	NỘI DUNG	Tổng cộng	Số Văn hóa thể thao và du lịch	Các huyện, thành phố							Ghi chú	
				Tam Đường	Phong Thổ	Sin Hồ	Nậm Nhùn	Mường Tè	Thân Uyên	Tân Uyên		Thành phố
-	Thực hành di sản nghệ thuật múa xòe dân tộc Thái huyện Phong Thổ	20			20							
-	Thực hành Lễ hội gầu tào dân tộc Mông huyện Phong Thổ	20			20							
2	Bảo tồn, phát huy 02 di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại	300			300							
-	Truyền dạy Nghệ thuật múa Xòe dân tộc Thái tại bản Vàng Pheo xã Mường So huyện Phong Thổ gắn với phát triển đội văn nghệ phát triển du lịch cộng đồng	150			150							
-	Truyền dạy văn hóa phi vật thể Hát then đàn tính trong Thực hành nghi thức Then của người Thái tại bản Vàng Pheo xã Mường So, huyện Phong Thổ	150			150							
3	Xây dựng các bộ sưu tập hiện vật, tư liệu của 13 dân tộc cư trú thành cộng đồng phục vụ công tác trưng bày chuyên đề gắn với phát triển du lịch: Trang phục và trang sức; công cụ sản xuất và đồ dùng sản bắt; nhạc cụ và đồ dùng sinh hoạt của 04 dân tộc Cống, La Hủ, Hà Nhì, Si La cư trú tại huyện Mường Tè	2.400	2.400									
III	Nhiệm vụ 3: Xây dựng 05 sản phẩm du lịch đặc trưng gắn với phát triển du lịch cộng đồng, trong đó có ít nhất 01 sản phẩm du lịch đạt sản phẩm OCOP 4-5 sao	9.590	0	2.480	6.500	0	0	0	0	0	610	
1	Hỗ trợ một lần xây dựng địa điểm tổ chức các hoạt động trải nghiệm tìm hiểu văn hóa, thể thao đặc sắc dân tộc	1.000			1.000							
-	Bản Vàng Pheo, xã Mường So, huyện Phong Thổ	1.000			1.000							
2	Hỗ trợ cải tạo, sửa chữa nhà ở theo kiến trúc nhà ở truyền thống	3.040		1.280	1.600	0	0	0	0	0	160	
-	Bản Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ	800			800							5 nhà truyền thống
-	Bản San Thàng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu	160									160	01 nhà truyền thống

STT	NỘI DUNG	Tổng cộng	Sở Văn hóa thể thao và du lịch	Các huyện, thành phố								Ghi chú	
				Tam Đường	Phong Thổ	Sìn Hồ	Nậm Nhùn	Mường Tè	Than Uyên	Tân Uyên	Thành phố		
-	Bàn Vàng Pheo, xã Mường So, huyện Phong Thổ	800			800								5 nhà truyền thống
-	Bàn Sì Thâu Chải, xã Hồ Thầu, huyện Tam Đường	1.280		1.280									8 nhà truyền thống
3	Xây dựng mới nhà vệ sinh cho hộ gia đình kinh doanh dịch vụ lưu trú nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê	1.250		500	500	0	0	0	0	0	250		
-	Bàn Sìn Suối Hồ, xã Sìn Suối Hồ, huyện Phong Thổ	250			250								5 nhà vệ sinh
-	Bàn Vàng Pheo, xã Mường So, huyện Phong Thổ	250			250								5 nhà vệ sinh
-	Bàn San Thàng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu	250									250		5 nhà vệ sinh
-	Bàn Sì Thâu Chải, xã Hồ Thầu, huyện Tam Đường	250		250									5 nhà vệ sinh
-	Bàn Thảm, xã Bàn Hôn, huyện Tam Đường	250		250									5 nhà vệ sinh
4	Lập bản đồ quy hoạch tổng thể mặt bằng 04 điểm du lịch, tỷ lệ bản đồ 1/2.000 cho các điểm du lịch	800		200	400	0	0	0	0	0	200		
-	Bàn Sìn Suối Hồ, xã Sìn Suối Hồ, huyện Phong Thổ	200			200								
-	Bàn Sì Thâu Chải, xã Hồ Thầu, huyện Tam Đường	200		200									
-	Bàn San Thàng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu	200									200		
-	Bàn Vàng Pheo, xã Mường So, huyện Phong Thổ	200			200								
5	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng dọc đường nội bản, đường dạo tại điểm du lịch	1.000		500	500								
-	Bàn Vàng Pheo, xã Mường So, huyện Phong Thổ	500			500								
-	Bàn Sì Thâu Chải, xã Hồ Thầu, huyện Tam Đường	500		500									
6	Cải tạo, nâng cấp đường nội bản, đường dạo tại điểm du lịch	2.500			2.500								
-	Bàn Vàng Pheo, xã Mường So, huyện Phong Thổ	2.500			2.500								



STT	NỘI DUNG	Tổng cộng	Sở Văn hóa thể thao và du lịch	Các huyện, thành phố							Ghi chú	
				Tam Đường	Phong Thổ	Sin Hồ	Nậm Nhùn	Mường Tè	Than Uyên	Tân Uyên		Thành phố
IV	Nhiệm vụ 4: Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực du lịch	250	0	170	80	0	0	0	0	0	0	
1	Hỗ trợ học nghề du lịch người dân có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Lai Châu	250		170	80							
-	Bản Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ	80			80							
-	Bản Sì Thâu Chải, xã Hồ Thầu, huyện Tam Đường	170		170								
V	Nhiệm vụ 5: Đa dạng hóa sản phẩm du lịch và dịch vụ du lịch	4.300		4.300								
1	Xây dựng 01 điểm bay dù lượn gắn với phát triển du lịch tại bản Sì Thâu Chải, xã Hồ Thầu, huyện Tam Đường	2.000		2.000								
2	Xây dựng 1 điểm ngắm cảnh ruộng bậc thang xã Tà Lèng, huyện Tam Đường	900		900								
3	Nâng cấp đường vào ngắm cảnh ruộng bậc thang xã Tà Lèng, huyện Tam Đường	1.400		1.400								
VI	Nhiệm vụ 7: Phân đấu tốc độ tăng trưởng khách du lịch và xây dựng bản du lịch cộng đồng tiêu biểu quốc gia, tiến tới đề nghị công nhận điểm du lịch cộng đồng ASEAN	250	0	100	100	0	0	0	0	0	50	
1	Xây dựng hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn đến điểm du lịch cộng đồng bản Vàng Pheo	50			50							
2	Xây dựng hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn đến điểm du lịch cộng đồng bản Sin Suối Hồ	50			50							
3	Xây dựng hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn đến điểm du lịch cộng đồng bản Sì Thâu Chải	50		50								
4	Xây dựng hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn đến điểm du lịch cộng đồng bản Thảm	50		50								
5	Xây dựng hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn đến điểm du lịch cộng đồng bản San Thàng	50									50	